

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Phần đính kèm của Điều kiện cụ thể hợp đồng (do ô điền thông tin không đủ dài).

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng. Trường hợp liên danh giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ không quá 30% giá dự thầu của từng thành viên liên danh.
E-ĐKC 44.1	<p>Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản. Nhà thầu phải mở tài khoản chuyên dùng cho dự án (có xác nhận của ngân hàng) để tiếp nhận các khoản tạm ứng và thanh toán.</p> <ul style="list-style-type: none">- Bên nhận thầu được thanh toán theo khối lượng công việc hoàn thành tương ứng theo từng tháng. Thanh toán tối đa 100% khối lượng xây lắp hoàn thành đảm bảo chất lượng được nghiệm thu trong từng đợt (sau khi đã giảm trừ thu hồi tiền tạm ứng, tiền bảo hành công trình 5% và chi phí giữ lại chờ quyết toán 5%).- Thời hạn thanh toán: Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu, Chủ đầu tư phải hoàn thành các thủ tục và chuyển đề nghị thanh toán tới Kho bạc phục vụ thanh toán.
E-ĐKC 46.1	<p>Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: Giá trị giữ lại 10% tổng giá trị khối lượng hoàn thành, trong đó 5% giữ lại cho việc bảo hành công trình và 5% giữ lại chờ quyết toán công trình.</p> <p>Giá trị giữ lại cho việc bảo hành công trình, chờ quyết toán công trình (10% giá trị khối lượng hoàn thành) được chuyển vào tài khoản tiền gửi của Chủ đầu tư. Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu giá trị giữ lại cho việc bảo hành công trình sau khi Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành; giá trị giữ lại chờ quyết toán sau khi hồ sơ quyết toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none">- Thời hạn Nhà thầu giao nộp hồ sơ quyết toán hợp đồng không được quá 45 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc cần thực hiện theo hợp đồng, bao gồm cả công việc phát sinh (nếu có).- Nếu Nhà thầu không nộp hồ sơ quyết toán đúng thời hạn nêu trên và vẫn không hoàn thành sau 28 ngày kể từ ngày yêu cầu của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư được căn cứ những hồ sơ thực tế đã thực hiện để lập hồ sơ quyết toán, Nhà thầu chịu hoàn toàn các tổn thất, thiệt hại (nếu có) và có trách nhiệm chấp hành quyết định phê duyệt quyết toán dự án của cấp có thẩm quyền.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt:

<p>- Nhà thầu chậm nộp tiến độ chi tiết theo quy định của hợp đồng thì bị phạt 0,2% giá hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ. Nhà thầu chậm nộp tiến độ sửa đổi theo yêu cầu của Chủ đầu tư thì bị phạt 0,2% giá hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ. Trường hợp nộp đúng hạn nhưng không phù hợp thì xem như nộp chậm.</p> <p>- Nhà thầu thi công chậm trễ so với tiến độ chi tiết của hạng mục, công trình đã được Chủ đầu tư chấp thuận thì bị phạt 0,2% giá hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ tiến độ.</p> <p>- Nhà thầu không đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thi công thì bị phạt 0,2% giá hợp đồng cho mỗi lần vi phạm.</p> <p>- Nhà thầu không bố trí đủ nhân sự, thiết bị thi công đã đề xuất dẫn đến ảnh hưởng đến tiến độ và không khắc phục hoặc khắc phục không đầy đủ theo yêu cầu của Chủ đầu tư sau 28 ngày kể từ ngày yêu cầu của Chủ đầu tư thì bị phạt 0,5% giá hợp đồng cho mỗi lần vi phạm.</p> <p>- Nhà thầu không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng vào ngày đã được thông báo của Chủ đầu tư thì bị phạt 0,2% giá hợp đồng cho mỗi lần vi phạm.</p> <p>- Nhà thầu sử dụng các loại vật tư, vật liệu, thiết bị không đúng so với E-HSDT thì bị phạt 0,2% giá hợp đồng cho mỗi lần vi phạm.</p> <p>- Nhà thầu chậm tập kết vật tư, vật liệu, thiết bị sau 15 ngày so tiến độ chi tiết của hạng mục, công trình đã được Chủ đầu tư chấp thuận thì bị phạt 0,2% giá hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ.</p> <p>- Trường hợp được Chủ đầu tư mời hợp tuy nhiên nhà thầu không tham dự hoặc có tham dự nhưng không đúng thành phần được mời thì bị phạt 0,2% giá hợp đồng cho mỗi lần vi phạm.</p> <p>- Nhà thầu chậm nộp hồ sơ quyết toán theo quy định của hợp đồng thì bị phạt 0,2% giá hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ.</p> <p>Tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng nếu nhà thầu bị phạt do vi phạm hợp đồng đến mức phạt tối đa.</p> <p>Trường hợp Nhà thầu vi phạm về môi trường dẫn đến Chủ đầu tư bị Cơ quan chức năng xử phạt thì Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường chi phí này cho Chủ đầu tư, đồng thời chịu mức phạt theo quy định của hợp đồng.</p> <p>Ngoài mức phạt do vi phạm hợp đồng nêu trên, các Bên còn phải chịu trách nhiệm do vi phạm hợp đồng được quy định cụ thể tại Điều 42 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.</p>
